

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2024/HS-PT

Ngày: 27-9-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Trần Anh Khoa**

Các thẩm phán: Ông: **Nguyễn Văn Tuấn**

Bà: **Bùi Thị Bích Liễu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Trương Ngọc Thiện** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà **Lê Ánh Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Cao Đoàn T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Minh T – sinh năm 1990 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Lô 11 ô DC 13, khu tái định cư V, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần B và bà Huỳnh Thị C; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

Quyết định đình chỉ vụ án số 02/2018/HSST-QĐ ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, đối với hành vi “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Quyết định xử phạt hành chính số 133 ngày 13/9/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố N về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Cao Đoàn T1 – sinh năm 2000 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số C tổ D S, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị M; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00 ngày 24/01/2022, Trần Minh T ngồi ăn uống cùng Lê Ngọc D, Nguyễn Cao Đoàn T1, Nguyễn Hữu D1, Dương Anh T2, Trần Đông S và Trịnh Định T3 tại quán Ô, địa chỉ: đường T, phường P, thành phố N. Trong lúc ngồi ăn uống, Lê Ngọc D có làm rơi lon bia xuống dưới đất thì T nói lớn tiếng không uống được thì nghỉ, T cầm 01 cái đĩa nhựa giơ lên trước mặt Lê Ngọc D, T3 ngồi cạnh T can ngăn rồi đẩy T ra. T1 cầm 01 ly thủy tinh loại có quai, dùng để uống bia xông đến đập thẳng vào vùng mặt T làm ly thủy tinh bị vỡ rơi xuống đất. T đuổi theo T1 để đánh lại, T1 chạy ra phía trước quán mỗi tay cầm 01 ly thủy tinh khi T đuổi kịp thì cả hai ôm vật nhau, T bị ngã xuống dưới đất, T1 mỗi tay cầm 01 ly thủy tinh đập nhiều cái vào vùng đầu, người của T làm ly thủy tinh bị vỡ. Lúc này, T2, S, T3, Lê Ngọc D chạy từ trong quán ra can ngăn, T thấy bị chảy nhiều máu nên cởi áo sơ mi trắng ra, rồi đi tìm T1 để đánh lại, Lê Ngọc D chạy đến can ngăn ôm T lại, T dùng tay phải nắm 02 cái vào mặt Lê Ngọc D làm D bị ngã xuống đất. T chạy vào bên trong quán lấy 01 ly thủy tinh cầm trên tay tìm Nguyễn Hữu D1 để đánh. Nhân viên của quán thấy vậy đến can ngăn nhưng T vẫn tiếp tục cầm ly thủy tinh, la hét, đuổi theo Nguyễn Hữu D1 chạy xung quanh quán, Nguyễn Hữu D1 vừa bỏ chạy vừa cầm ghế nhựa, bàn nhựa ném lại về phía Tán. Lê Ngọc D chạy đến can ngăn Tán lại thì bị T cầm ly thủy tinh đánh 03 cái vào vùng đầu làm vỡ ly thủy tinh, T tiếp tục đuổi theo Nguyễn Hữu D1 thì bị T1 dùng ghế nhựa đập 02 cái liên tiếp vào phía sau đầu của T rồi bỏ chạy. T đi đến trước quán lấy 01 cây tre dài khoảng 80cm cầm trên tay rồi đuổi đánh T1 và Nguyễn Hữu D1, lúc này Lê Ngọc D chạy đến can ngăn thì bị T dùng cây tre đánh nhiều cái vào người. Trong lúc Nguyễn Hữu D1 bị nhân viên quán giữ lại để tính tiền cả nhóm ăn uống cũng bị T dùng cây tre đánh vào đầu nhưng không bị thương tích. Thấy T và Lê Ngọc D bị chảy máu nhiều nên T3 và S đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh K.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 64 ngày 21/02/2022 của Trung tâm P – Sở Y tế tỉnh K về thương tích của Trần Minh T4 như sau: Vùng chấn có 01 sẹo kích thước trung bình. Tỷ lệ thương tật: 02%, V trán phải đến

cung mày phải có 01 sẹo kích thước trung bình. Tỷ lệ thương tật: 06%; Vùng trán trái 01 sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 03%; Vùng trán trái 01 sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 03%; Vùng trán trái 01 sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 03%; Vùng má trái có 01 sẹo xây xước da kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 03%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Minh T là 21% (*Hai mươi một phần trăm*).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 97 ngày 09/3/2022 của trung tâm P – Sở Y tế tỉnh K thương tích của Lê Ngọc D như sau: Vùng thái dương trái có 02 sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 02%; Vùng cằm trái có 01 sẹo kích thước trung bình. Tỷ lệ thương tật: 02%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Ngọc D là 04% (*Bốn phần trăm*).

Ngày 06/4/2022, Lê Ngọc D có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án đối với Trần Minh T.

Tại bản cáo trạng số 191/CT-VKSNT ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Cao Đoàn T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Minh T 02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Cao Đoàn T1 02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/3/2024, bị cáo Trần Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo;

Ngày 20/3/2024, bị cáo Nguyễn Cao Đoàn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình

phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Cao Đoàn T1 xin rút đơn kháng cáo.

Bị cáo Trần Minh T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhận định: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo là xem thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Minh T xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bị cáo Nguyễn Cao Đoàn T1 tự nguyện rút đơn kháng cáo Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo. Kháng cáo của bị cáo Trần Minh T trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng; kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 24/01/2022, tại quán Ố, đường T nổi dài, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Trần Minh T đã có hành vi dùng ly thủy tinh, cây gậy bằng tre dài khoảng 80cm đuổi đánh nhau, la hét, làm ảnh hưởng đến quá trình tham gia giao thông của người dân, gây mất trật tự tại khu vực nói trên. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Minh T về tội “Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết định khung “dùng hung khí, phá phách” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Trần Minh T thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn thành phố N. Bị cáo tuy bị bị cáo T1 tấn công nhưng sau khi đã được mọi người can ngăn thì bị cáo vẫn dùng hung khí rượt đuổi đánh cũng như gây thương tích cho người khác gây náo loạn,

xâm phạm đến trật tự chung tại khu vực dân cư. Sau khi phạm tội tuy bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu khi đã từng có hành vi gây thương tích cho người khác và trong vụ án này bị cáo có gây thương tích cho Lê Ngọc D và đã bị xử phạt hành chính. Do đó, mức án 02 (năm) 06 (tháng) tù Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt là phù hợp với hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có nộp thêm các tình tiết giảm nhẹ về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, ông nội bị cáo là Trần H1 đã được trao tặng Huy chương kháng chiến, đây không phải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh T, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 348, điểm a Khoản 1 và Khoản 2 Điều 355; Điều 356; khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cao Đoàn T1.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Minh T5 giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 42/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ);
- Công an TP Nha Trang;
- VKSND TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- TAND TP Nha Trang;
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa;
- Bị cáo + Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Anh Khoa